

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC BẠ
TIỂU HỌC

Họ và tên học sinh :

Trường :

Xã (Phường, Thị trấn) :

Huyện (TP, Quận, Thị xã) :

Tỉnh (Thành phố) :

HƯỚNG DẪN GHI HỌC BẠ

Học bạ dùng để ghi kết quả tổng hợp đánh giá cuối năm học của học sinh. Khi ghi Học bạ, giáo viên cần nghiên cứu kỹ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

1. Trang 1, thông tin ghi theo giấy khai sinh của học sinh.

2. Mục "1. Các Môn học và hoạt động giáo dục"

- Trong cột "**Nhận xét**": Ghi những điểm nổi bật về sự tiến bộ, năng khiếu, hứng thú học tập đối với môn học, hoạt động giáo dục của học sinh; nội dung, kĩ năng chưa hoàn thành trong môn học, hoạt động giáo dục cần được khắc phục, giúp đỡ.

- Trong cột "**Mức đạt được**": học sinh đạt mức "Hoàn thành tốt" ghi T; mức "Hoàn thành" ghi H; mức "Chưa hoàn thành" ghi C.

- Trong cột "**Điểm KTĐK**" đối với các môn có Bài kiểm tra định kì: ghi điểm số của bài kiểm tra; đối với học sinh được kiểm tra lại, ghi điểm số của bài kiểm tra cuối cùng và lưu ý đặc biệt nếu có.

3. Mục "2. Các năng lực, phẩm chất"

- Trong cột "**Nhận xét**" tương ứng với cột "**Năng lực**": ghi các biểu hiện, sự tiến bộ, ưu điểm, hạn chế, góp ý và khuyến nghị (nếu có) về sự hình thành và phát triển một số năng lực của học sinh. Một số biểu hiện đối với từng năng lực, có thể là:

+) Tự phục vụ, tự quản: thực hiện được một số việc phục vụ cho bản thân (vệ sinh thân thể, ăn, mặc,...); một số việc phục vụ cho học tập (chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà,...);....

+) Hợp tác: mạnh dạn giao tiếp trong hợp tác; trình bày rõ ràng, ngắn gọn; nói đúng nội dung cần trao đổi; ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng ;...

+) Tự học và giải quyết vấn đề: khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, tổ, lớp; khả năng tự học có sự giúp đỡ hoặc không cần giúp đỡ;....

Ví dụ cách ghi vào cột "**Nhận xét**": Biết vệ sinh thân thể, ăn mặc gọn gàng; mạnh dạn giao tiếp trong hợp tác; có khả năng tự học;....

- Trong cột "**Nhận xét**" tương ứng với cột "**Phẩm chất**": ghi các biểu hiện, sự tiến bộ, ưu điểm, hạn chế, góp ý và khuyến nghị (nếu có) về sự hình thành và phát triển một số phẩm chất của học sinh. Một số biểu hiện đối với từng phẩm chất, có thể là:

+) Chăm học, chăm làm: đi học đầy đủ, đúng giờ; thường xuyên trao đổi bài với bạn, thầy cô và người lớn;....

+) Tự tin, trách nhiệm: mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân ; tự chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác khi mình làm chưa đúng;....

+) Trung thực, kỉ luật: không nói dối; không nói sai về bạn; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa;....

+) Đoàn kết, yêu thương: giúp đỡ, tôn trọng mọi người; nhường nhịn bạn; quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em, bạn bè; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo,....

Ví dụ cách ghi vào cột "**Nhận xét**": đi học đầy đủ; mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập; biết giữ lời hứa; biết giúp đỡ, tôn trọng mọi người;....

- Trong cột "**Mức đạt được**" tương ứng với từng nội dung của cột "**Năng lực**" và cột "**Phẩm chất**": ghi kí hiệu T nếu học sinh đạt mức "Tốt", Đ nếu học sinh đạt mức "Đạt" hoặc C nếu học sinh ở mức "Cần cố gắng".

4. Mục "Khen thưởng"

Ghi lại những thành tích mà học sinh đạt được. Ví dụ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện; Có thành tích trong học tập môn Tiếng Việt; Có tiến bộ vượt bậc về tự phục vụ và tự quản; Đạt giải Nhì hội giao lưu An toàn giao thông cấp huyện/tỉnh/quốc gia.

5. Mục "Hoàn thành chương trình lớp học/chương trình tiểu học"

Ghi Hoàn thành chương trình lớp...../chương trình tiểu học hoặc Chưa hoàn thành chương trình lớp...../chương trình tiểu học; Được lên lớp hoặc Chưa được lên lớp. Ví dụ:

- Hoàn thành chương trình lớp 2; Được lên lớp 3.

- Chưa hoàn thành chương trình lớp 3; Được lên lớp 4.

- Chưa hoàn thành chương trình lớp 4; Ở lại lớp 4.

- Hoàn thành chương trình tiểu học.

Học bạ được nhà trường bảo quản và trả lại cho học sinh khi học sinh chuyển trường, học xong chương trình tiểu học.

HỌC BẠ

Họ và tên học sinh : Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi sinh:Quê quán:

Nơi ở hiện nay:

Họ và tên cha:

Họ và tên mẹ:

Người giám hộ (nếu có):

....., ngày tháng năm 20....

HIỆU TRƯỞNG

(Kí, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Năm học	Lớp	Tên trường	Số đăng bộ	Ngày nhập học/ chuyển đến
20.... - 20....				
20.... - 20....				
20.... - 20....				
20.... - 20....				
20.... - 20....				
20.... - 20....				

Họ và tên học sinh..... **Lớp** :.....

Chiều cao: Cân nặng: Sức khỏe:

Số ngày nghỉ: Có phép: Không phép:

1. Các môn học và hoạt động giáo dục

Môn học và hoạt động giáo dục	Nhận xét	Mức đạt được	Điểm KTĐK
Tiếng Việt			
Toán			
Tự nhiên và Xã hội/ Khoa học			
Lịch sử và Địa lí			
Ngoại ngữ			
Tin học			
Tiếng dân tộc			
Đạo đức			
Âm nhạc			
Mĩ thuật			
Thủ công/Kĩ thuật			
Thể dục			

Trường : Năm học 20.... – 20....

2. Các năng lực, phẩm chất

Năng lực	Mức đạt được	Nhận xét
Tự phục vụ, tự quản		
Hợp tác		
Tự học, giải quyết vấn đề		

Phẩm chất	Mức đạt được	Nhận xét
Chăm học, chăm làm		
Tự tin, trách nhiệm		
Trung thực, kỉ luật		
Đoàn kết, yêu thương		

Khen thưởng:

.....
.....
.....

Hoàn thành chương trình lớp học/chương trình tiểu học:.....

.....

....., ngày tháng năm 20.....

Xác nhận của Hiệu trưởng
(Kí, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Giáo viên chủ nhiệm
(Kí và ghi rõ họ tên)